TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2021/HSST
Ngày 21/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hoan.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lưu;
Ông Hồ Ngọc Quyết.

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Văn Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021, đối với:

Bị cáo:

Lê Tiến H, sinh ngày 22/01/1965, tại huyện V, tỉnh Q; nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn H, huyện V, tỉnh Q; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/10; con ông Lê Quang N (đã chết) và Lê Thị T; có vợ là bà Đặng Thị T và có 02 con: Lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1999;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: *"Cấm đi khỏi nơi cư trú",* có mặt.

Bị hại:

Bà Lê Thị N, sinh năm 1978 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của người bị hại, gồm:

Bà Lê Thị B, sinh năm 1956 (mẹ ruột); trú tại: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Q;

Ông Phùng Hải T, sinh năm 1975 (chồng);

Chị Phùng Thị Hà N, sinh năm 2000 (con ruột);

Cháu Phùng Thị Phương T, sinh năm 2004 (con ruột);

Đều trú tại: Khu phố A, thị trấn C, huyện V, tỉnh Q.

Đều do ông Phùng Hải T làm người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 10/6/2021, tại: UBND thị trấn C, huyện V), có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Công ty Cổ phần T; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức B, chức vụ: Trưởng phòng TC - HC; đều có địa chỉ: Thôn H, xã G, huyện G, tỉnh Q, có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Nguyễn Quang S, sinh năm 1990, trú tại: Thôn V, xã K, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 27/5/2021, Lê Tiến H điều khiển xe ôtô biển kiểm soát 74K- 4812 (của Công ty Cổ phần T, địa chỉ: Thôn H, xã G, huyện G, tỉnh Q) chở đá dăm lưu thông trên đường liên xã H theo hướng từ đường ĐT574 đi Quốc lộ 9D. Khi cách ngã ba giao nhau với đường bê tông nội thôn T, xã H khoảng 20m, H phát hiện bà Lê Thị N (sinh năm 1978, trú tại khu phố A, thị trấn C, huyện V) điều khiển xe môtô biển kiểm soát 74L1-278.30 từ đường bê tông bên phải hướng vào đường nhựa liên xã. Khi hai xe cùng cách ngã ba khoảng 05m, H không giảm tốc độ mà chỉ bóp còi báo hiệu rồi tiếp tục điều khiển xe ôtô đi tới ngã ba. Khi xe môtô của bà N đi vào đường nhựa liên xã, đến vị trí cách ngã ba khoảng 05m đến 7m, trong lúc xe ôtô và xe môtô chuyển động cùng chiều thì má lốp phía trước bên phải xe ôtô đã va chạm vào mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ lốc máy phía sau bên trái của xe môtô dẫn đến tai nạn. Hậu quả: Bà N chết tại chỗ, xe môtô bị hư hỏng.

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường nhựa liên xã H, mặt đường làm bằng bê tông nhựa rộng 3,6m, thẳng, phẳng, hai bên có lề đất rộng 1m; giao nhau phía bên phải theo hướng từ đường ĐT574 đi Quốc lộ 9D là đường bê tông nội thôn T, xã H làm bằng bê tông xi măng rộng 3,5m thẳng phẳng; mép tiếp giáp giữa hai đường rộng 6m.

Kết luận giám định số: 601/KLGĐ-PC09 ngày 03/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận*: "Nguyên nhân chết của chị Lê Thị N: Đa chấn thương".*

Kết luận giám định số: 647/KLGĐ-PC09 ngày 16/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận:

"1. Vị trí va chạm đầu tiên trên phương tiện giữa xe ôtô BKS 74K-4812 và xe môtô BKS 74L1-278.30 là: má lốp bánh trước bên phải xe ôtô BKS 74K-4812 va chạm với mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ lốc máy phía sau bên trái xe môtô BKS 74L1-278.30

Tại thời điểm xảy ra va chạm xe ôtô BKS 74K-4812 tác động vào xe ôtô BKS 74L1-278.30 theo hướng từ sau tới trước trong trạng thái hai phương tiện chuyển động cùng chiều. Xe ôtô BKS 74K-4812 và xe môtô BKS 74L1-278.30 đang di chuyển trên đường liên xã H theo hướng từ đường ĐT 574 đi Quốc lộ 9D.

2. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ôtô BKS 74K-48.12 và xe môtô BKS 74L1-278.30 trên hiện trường là khu vực phía trước điểm đầu dấu vết đánh số (1) được ghi nhận và mô tả trong sơ đồ khám nghiệm hiện trường, thuộc phần đường có hướng từ ĐT574 đi Quốc lộ 9D.".

Kết luận giám định số: 638/KLGĐ-PC09 ngày 14/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: "*Trích xuất được tốc độ từng giây và hành trình xe chạy trong khoảng thời gian từ 15h00 ngày 27/5/2021 đến 15h59 ngày 27/5/2021 từ trung tâm lưu trữ dữ liệu (theo địa chỉ: http://dinhvi.adsun.vn, tài khoản có tên: ctyt, mật khẩu: 12345, Biển số 74K4812) và thiết bị hành trình gửi đến giám định.".* (Có phụ lục kèm theo)

Kết luận giám định số: 777/KLGĐ-PC09 ngày 22/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: *"Không đủ cơ sở để xác định tốc độ của xe môtô BKS 74L1-278.30 tại thời điểm ngay trước khi xảy ra va chạm".*

Kết luận giám định số: 607/KLGĐ-PC09 ngày 04/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: *"Không tìm thấy cồn (Ethanol) trong mẫu máu của Lê Thị N gửi đến giám định".*

Kết luận định giá tài sản số: 459/KLĐGTS ngày 05/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Linh, kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe môtô biển kiểm soát 74L1-278.30 là 2.500.000 đồng.

Kết quả kiểm tra thể hiện Lê Tiến H không có nồng độ cồn trong hơi thở, âm tính với chất ma túy.

Quá trình điều tra:

Đã thu giữ và trả lại:

- 01 xe ô tô biển số 74K - 4812, nhãn hiệu: Kamaz; 01 thiết bị giám sát hành trình màu đen, nhãn hiệu: Adsun, chủng loại TMS-T100; 01 bản sao Đăng ký xe ô tô biển số 74K - 4812, mang tên Công ty Cổ phần T; 01 giấy biên nhận thế chấp xe ô tô biển số 74K - 4812; 01 giấy chứng nhận kiểm định số: KD 5588153 đối với xe ô tô biển số 74K - 4812; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ôtô biển số 74K - 4812. Các tài sản, giấy tờ trên đã trả lại cho ông Nguyễn Đức B là người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần T.

- 01 xe mô tô biển số 74L1 - 278.30, nhãn hiệu: Honda, số loại: Vision; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 74L1 - 278.30, mang tên Lê Thị N; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy biển số 74L1 - 278.30; 01 giấy phép lái xe số: 451131004210, mang tên Lê Thị N. Các tài sản, giấy tờ trên đã trả lại cho ông Phùng Hải T là người đại diện hợp pháp đồng thời là người đại điện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp khác của người bị hại.

- 01 giấy phép lái xe hạng C số 450054001351, mang tên Lê Tiến H; hiện đang đính kèm theo hồ sơ vụ án.

Lê Tiến H và đại diện Công ty Cổ phần T đồng ý bồi thường cho ông Phùng Hải T là đại diện hợp pháp của bị hại gồm chi phí mai táng, sửa chữa xe và tổn thất tinh thần với tổng số tiền 250.000.000 đồng; trong đó Lê Tiến H bồi thường 150.000.000 đồng, Công ty Cổ phần T bồi thường 100.000.000 đồng; ông T đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số: 39/CT-VKS-VL ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, đã truy tố bị cáo Lê Tiến H, về tội:*"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Tiến H, phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ",* xử phạt bị cáo: Từ 12 *(mười hai)* đến 15 *(mười lăm)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 *(hai mươi tư)* đến 30 *(ba mươi)* tháng, tính ngày tuyên án sơ thẩm (21/10/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo cùng với Công ty Cổ phần T đã bồi thường đầy đủ cho phía gia đình bị hại theo thỏa thuận. Đại diện bị hại không có ý kiến và yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với tài sản và giấy tờ kèm theo, cơ quan Công an thu giữ trong quá trình điều tra. Xét thấy, việc xử lý không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp và người đại diện của họ là đúng quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C, số 450054001351, mang tên Lê Tiến H, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị cấp ngày 30/11/2020, có giá trị đến ngày 30/11/2025 hiện đang lưu tại hồ sơ vụ án, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên đề nghị giao trả cho bị cáo khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Tiến H: Đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh truy tố là đúng; đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, địa chỉ nơi cư trú ổn định, bản thân phải nuôi mẹ già và vợ hay đau ốm tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo, để có cơ hội tự cải tạo tại địa phương, lao động phụ giúp gia đình, nuôi mẹ già và trang trãi nợ nần.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Xin giảm nhẹ hình phạt và mong Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên họ đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên xét thấy việc vắng mặt người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Phân tích chứng cứ buộc tội đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; kết luận giám định; kết quả kiểm tra nồng độ cồn, thử test ma túy; lời khai của bị cáo, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Lê Tiến H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe hạng C. Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 27/5/2021, đã điều khiển xe ôtô biển kiểm soát 74K-4812 lưu thông trên đường liên xã H theo hướng từ đường ĐT574 đi Quốc lộ 9D. Khi cách ngã ba giao nhau với đường bê tông nội thôn T, xã H khoảng 20m, H phát hiện bà Lê Thị N điều khiển xe môtô biển kiểm soát 74L1-278.30 từ đường bê tông bên phải hướng vào đường nhựa liên xã. Khi hai xe cùng cách ngã ba khoảng 05m, H không giảm tốc độ mà chỉ bóp còi báo hiệu rồi tiếp tục điều khiển xe ôtô đi tới ngã ba. Khi xe môtô của chị N đi vào đường nhựa liên xã, đến vị trí cách ngã ba khoảng 05m đến 07m, trong lúc xe ôtô và xe môtô chuyển động cùng chiều thì má lốp phía trước bên phải xe ôtô đã va chạm vào mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ lốc máy phía sau bên trái của xe môtô gây tai nạn. Hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông nêu trên của Lê Tiến H đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải, dẫn đến hậu quả: Bà Lê Thị N tử vong (Theo Kết luận giám định:*"Nguyên nhân chết của bà Lê Thị N: Đa chấn thương")*, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân đối với Lê Tiến H là có cơ sở, đúng người, đúng tội. HĐXX đồng tình với truy tố của Viện kiểm sát.

[3]. Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác mà còn làm cho tình hình trật tự, trị an của địa phương kém ổn định, gây tâm lý lo lắng, thiếu an tâm cho nhân dân khi tham gia giao thông. Do vậy, nghĩ cần có mức án thỏa đáng tương xứng với hành vi của bị cáo để cải tạo, giáo dục trực tiếp đối với bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy:

Lỗi của bị cáo trong vụ án là vô ý. Mặt khác, bị hại khi tham gia giao thông đã thiếu quan sát, chú ý và không nhường đường để đảm bảo an toàn cho bản thân nên để hậu quả đáng tiếc, không mong muốn xảy ra, do đó trong vụ án này cũng có phần lỗi của người bị hại.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mặc dù bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình rất

khó khăn, lái xe thuê 8.000.000đồng/tháng để chăm lo cho gia đình và nuôi mẹ già, vợ của bị cáo không có việc làm ổn định lại hay đau ốm, nhưng khi sự cố xảy ra, đã tích cực vay mượn 150.000.000 đồng để cùng với Công ty Cổ phần T đã bồi thường đầy đủ để khắc phục một phần hậu quả cho phía gia đình bị hại theo thỏa thuận (tổng yêu cầu là 250.000.000đồng); bản thân là lao động chính trong gia đình; đại diện hợp pháp của bị hại hết sức thông cảm, chia sẽ và đã có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa xin cho bị cáo được hưởng án treo, bản thân bị cáo là bộ đội xuất ngũ, có thời gian cống hiến cho đất nước và hiện đang tham gia tích cực trong Hội Cựu chiến binh tại địa phương, bố đẻ của bị cáo là người có công được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương và Bằng khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS lại có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; trước lần phạm tội này, luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nên cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS, để đưa ra hình phạt tù đối với bị cáo nhưng không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng án treo trong khoảng 12 đến 15 tháng; giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục trong khoảng 24 đến 30 tháng cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, qua đó thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội vừa cải tạo, vừa lao động để cùng vợ chăm lo cuộc sống gia đình, nuôi mẹ già, trang trải nợ nần.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS về hình phạt bổ sung thì thấy rằng, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi mẹ già yếu, vợ không có việc làm ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo cùng với Công ty Cổ phần T đã bồi thường đầy đủ cho phía gia đình bị hại theo thỏa thuận. Đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến và yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra có thu giữ: 01 xe ô tô biển số 74K - 4812, nhãn hiệu: Kamaz, 01 thiết bị giám sát hành trình màu đen, nhãn hiệu: Adsun, chủng loại TMS-T100 của Công ty Cổ phần T; 01 xe mô tô biển số 74L1 - 278.30, nhãn hiệu: Honda, số loại: Vision của bị hại cùng một số giấy tờ có liên quan của người bị hại. Xét thấy việc trả lại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp và đại diện của họ là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Nay các bên liên quan đều không có ý kiến gì nên không xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C, số 450054001351, mang tên Lê Tiến H, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị cấp ngày 30/11/2020, có giá trị đến ngày 30/11/2025 hiện đang đính kèm theo hồ sơ vụ án, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần giao trả cho bị cáo khi án có hiệu lực pháp luật.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn:

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 25/2021/ HSST-LCĐKNCT ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, còn dưới 45 ngày. Vì vậy, cần thiết phải ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú mới đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Tiến H, phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";*

Xử phạt bị cáo: Lê Tiến H 12 *(mười hai)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 *(hai mươi tư)* tháng, tính ngày tuyên án sơ thẩm (21/10/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện V, tỉnh Q giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

[2]. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc bị cáo Lê Tiến H phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND H.Vĩnh Linh;
- CQĐT CA H.Vĩnh Linh;
- CC THADS H.Vĩnh Linh;
- VKSND T.Quảng Trị;
- TAND T.Quảng Trị;
- Sở Tư pháp T.Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Đình Hoan